TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2026/HS-ST
Ngày: 24 - 4 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bạch Bích.
Các Hội thẩm nhân dân: bà Bùi Kim Dung
Bà Nguyễn Thị Hương Linh

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐHPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân H**, tên gọi khác: không; sinh ngày 06 tháng 01 năm 2000 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ C, khu A, phường Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ B, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/10/2025 và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Q - có mặt.

2. Họ và tên: **Bùi Xuân T1**, tên gọi khác: không; sinh ngày 27 tháng 02 năm 1994 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ A, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân M và bà Nguyễn Thị S; có vợ là chị Nguyễn Thị M1, có 01 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 05/11/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (nay là Toà án nhân dân Khu vực 3- Quảng Ninh) xử phạt 05 tháng 04 ngày tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 12/11/2025, hiện tại ngoại - có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Quốc V**, tên gọi khác: không; sinh ngày 12 tháng 12 năm 1989 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ C, khu C, phường H, tỉnh Quảng

Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị D; có vợ là chị Phạm Hạnh D1, có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 12/11/2025, hiện tại ngoại - có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Toàn T2**, tên gọi khác: không; sinh ngày 16 tháng 02 năm 1999 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ C, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Q và bà Đặng Thị M2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 12/11/2025, hiện tại ngoại - có mặt.

*** Người làm chứng:**

Anh Phạm Ngọc T3, Chu Hữu H1, Vũ Thanh T4, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Doãn Đ1, Dương Quang H2, Nguyễn Kỳ A, Nguyễn Văn P, Trần Thanh T5, Phạm Thế T6 – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân H:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 11/10/2025, tại khu vực trước cửa cơ sở kinh doanh K *(sau đây viết tắt là quán K*), Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Q phối hợp với Công an phường H, tỉnh Quảng Ninh phát hiện Nguyễn Xuân H có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổ công tác đã yêu cầu H về trụ sở công an phường H, tỉnh Quảng Ninh để lấy mẫu nước tiểu test nhanh chất ma túy. Kết quả thể hiện H dương tính với chất ma túy Methamphetamine và MDMA trong cơ thể (BL 165,167).

Tại Cơ quan công an, H khai: H là nhân viên quản lý kho của quán K. H đã sử dụng ma túy thuốc lắc và Ketamine trưa ngày 10/10/2025, hiện đang còn cất giấu ma túy trong ngăn tủ số 12 phòng để đồ của nhân viên của quán K, mục đích để bán.

Căn cứ lời khai của H, vào hồi 03 giờ 30 phút ngày 11/10/2025 Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Nguyễn Xuân H tại quán K, phát hiện và thu giữ trong ngăn tủ số 12 khu vực để đồ của nhân viên 01 túi xách bằng giấy màu trắng, mặt trước và mặt sau túi có in chữ HOANGPHUONG DIAMOND, bên trong có:

+ 01 túi nilon màu trắng, một đầu kẹp nhựa kín, kích thước (7x10,7) cm, bên trong có 12 viên nén hình ngũ giác, màu xanh nghi là ma túy;

+ 01 túi nilon màu trắng, một đầu kẹp nhựa kín, kích thước (7x10,7) cm bên trong có 06 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng và 02 túi nilon màu trắng bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (BL 8).

Trong cùng ngày 11/10/2025, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã ra quyết định trưng cầu giám định vật chứng nghi là ma túy và mẫu nước tiểu thu

giữ của H. Tại Bản kết luận giám định số 1577 ngày 16/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

+ 06 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 5,568 gam.

+ 02 túi nilon bám dính chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamine, dạng vết, không xác định khối lượng.

+ 12 viên nén màu xanh là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, tổng khối lượng 6,273 gam.

- Tìm thấy chất N1, D2 (là các sản phẩm chuyển hoá của Ketamine) có trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Xuân H (BL 18,19).

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 19/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, ban đầu H khai: nguồn gốc số ma tuý bị công an thu giữ là của Bùi Xuân T1 (chủ quán K) giao cho H để bán. Sau đó H thay đổi lời khai về nguồn gốc ma túy là do sáng ngày 06/10/2025 H bắt xe khách sang Hải Phòng chơi, tại đây H nghe bạn bè nói mua ma túy dễ và rẻ nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về H bán kiếm lời. H tìm đến khu vực cầu Đ, gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 15 viên thuốc lắc, với giá 300.000 đồng/01 viên và 08 túi ma túy Ketamine, với giá 900.000 đồng/1 túi. Sau khi mua được ma túy, H mang về cất giấu ở ngăn tủ số 12 của tủ đựng đồ tại quán K, mục đích để bán. Tuy nhiên khi chưa bán được thì H đã lấy ra 03 viên thuốc lắc và 01 túi ma túy Ketamine để tự sử dụng cho bản thân vào các ngày từ 06- 10/10/2025 (túi ketamine này H chia làm 2 túi nhỏ để sử dụng dần); 01 túi ketamine, H bán cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu L vào ngày 10/10/2025 với giá 1.600.000 đồng, người này trả tiền mặt cho H. Lý do người này biết H có ma túy bán là vì H có giao bán trên Telegram. Đến tối ngày 10/10/2025, H đã xóa hết ứng dụng Telegram để tránh bị phát hiện. Số ma túy còn lại H cất giấu để bán nhưng chưa bán được thì bị thu giữ như đã nêu trên.

Lý do ban đầu H khai số ma túy trên là của T1 giao cho H bán là vì: thời điểm đó T1 không có mặt tại quán, không bị bắt, mà T1 lại là chủ quán nên H nghĩ nếu khai ma túy của T1 thì bản thân H sẽ nhẹ tội hơn. Đến nay H đã bị khởi tố, đồng thời H đã được đối chất với T1 nên H thay đổi lời khai cho đúng sự thật, nhằm xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Quá trình điều tra đã tạm giữ của H 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Iphone màu vàng, lắp sim thuê bao số 0896164216. Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Q đã trưng cầu Phòng K1 công an tỉnh Q khôi phục, trích xuất dữ liệu tin nhắn thường; lịch sử cuộc gọi thường; dữ liệu trong các ứng dụng mạng xã hội của chiếc điện thoại trên trong khoảng thời gian từ ngày 01/9/2025 đến ngày 11/10/2025. Tại Kết luận giám định số 1788 ngày 28/11/2025 của Phòng K1 công an tỉnh Q thể hiện: không tìm thấy dữ liệu liên quan như tin nhắn, cuộc gọi thường, cuộc gọi zalo… trong điện thoại thu giữ của Nguyễn Xuân H (BL 76).

II. Về hành vi buôn bán hàng cấm của Bùi Xuân T1, Trần Quốc V, Nguyễn Xuân H và Nguyễn Toàn T2:

Cơ sở kinh doanh K, địa chỉ: tổ B, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh, do Bùi Xuân T1 đứng tên trong giấy phép kinh doanh, bắt đầu hoạt động từ tháng 02/2025 (được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke từ ngày 07/02/2025). Tham gia đóng góp vốn để mở quán có Bùi Xuân T1 và Trần Quốc V. Trong đó, T1 chịu trách nhiệm quản lý kiêm thu ngân, trả lương nhân viên còn V quản lý chung quán. T1 và V thuê nhân sự gồm: Vũ Thanh T4 (còn gọi là Tùng T7) là quản lý nam nhân viên phục vụ của quán và đặt phòng hát cho khách; Nguyễn Xuân H là quản lý kho hàng, có nhiệm vụ nhập hàng vào kho và xuất hàng theo yêu cầu khách thông qua nhân viên phục vụ trong phòng và báo lại cho thu ngân; Chu Hữu H1 là bảo vệ, chịu trách nhiệm trông xe khi khách đến hát; Nguyễn Toàn T2 làm thu ngân khi T1 vắng mặt.

Quá trình kinh doanh, thấy có nhiều khách đến quán hát có nhu cầu sử dụng "bóng cười" (là quả bóng bay được bơm đầy khí Nitrous oxide - N_2O, còn gọi là "khí cười"), nên đầu tháng 9/2025, T1 và V bàn nhau mua bình khí cười về bán cho khách để kiếm thêm thu nhập. Trong tháng 9/2025, T1 và V đã 02 lần mua bình khí cười về quán và giao cho H thêm nhiệm vụ quản lý kho bình khí cười, cụ thể như sau:

- Lần 1: T1, V đều biết Phạm Ngọc T3 (còn gọi là Tùng L1), sinh năm 1990, trú tại tổ C, khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh có nguồn nhập bình khí cười giá rẻ. T1 và V bàn với nhau sắp cuối năm tổng kết liên hoan nhiều, nếu bán bóng cười thì sẽ có thêm nhiều khách nên thống nhất đặt mua của T3 100 bình khí cười về để bán cho khách. Sau khi thống nhất với nhau, ngày 05/9/2025 V dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, lắp sim thuê bao số 0395.566.468 gọi điện cho T3 hỏi mua 100 bình khí cười, T3 báo giá 450.000 đồng/bình và hẹn buổi tối cùng ngày sẽ giao hàng. Sau đó V hỏi ông Chu Hữu H1 là nhân viên bảo vệ của quán để mượn bãi đất trống của gia đình ông H1 ở ngay phía sau quán karaoke làm nơi tập kết giấu bình khí cười. Khi mượn, V chỉ nói với ông H1 là mượn để cất đồ và vất tạm rác của quán và được ông H1 đồng ý. Buổi tối cùng ngày, T3 điều khiển xe ô tô đến giao hàng. Khi T3 đến thì V và T1 bảo H ra kiểm tra số lượng rồi cất hàng tại bãi đất trống của ông H1. Sau khi kiểm hàng và nhận hàng, H dùng bạt che phủ bình khí cười rồi báo lại cho T1 và V biết dư ra 01 bình (tức là 101 bình). T1 thanh toán cho T3 45.000.000 đồng tiền mặt (01 bình dư ra T3 không lấy tiền).

- Lần 2: cuối tháng 9/2025, Tùng L1 nói với T1 giá bóng cười chuẩn bị lên và hỏi có nhập thêm không. Biết dịp cuối năm tổng kết liên hoan nhiều, T1 và V thống nhất nhập thêm 280 bình, với giá 450.000 đồng/bình. Sau đó, V liên hệ với T3 để chốt số lượng và thời gian giao hàng vào ngày 26/9/2025. Tuy nhiên, tối 26/9/2025, T3 thông báo cho T1 không có hàng giao như đã hẹn. T1 báo lại cho V biết và hỏi có tiếp tục nhập hàng không? V đồng ý nhập tiếp nên T1 đã lên mạng T8, vào các hội nhóm, đăng bài cần mua 280 bình khí cười ở khu vực H, ai có thì liên hệ với T1 qua nick Telegram đăng ký bằng số điện thoại của T1 0782.137.333. Sau đó có một thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện T8 cho T1 bảo có bán số lượng khí cười trên với giá 840.000 đồng/bình. T1 trao đổi với V về nội dung trên thì V đồng ý mua. Thống nhất xong, T1 gọi điện T8 cho người đàn ông trên, đặt mua 280 bình khí cười và hẹn trưa ngày 27/9/2025, giao

hàng tại quán K. Đúng hẹn, có 4-5 người đi trên 03 xe ô tô chở hàng đến quán. V và T1 bảo H ra nhận hàng. H và 02 nam thanh niên trực tiếp cân hàng. Quá trình cân H có chụp ảnh lại, tổng cộng 70 bao tải màu xanh, mỗi bao đựng 4 bình khí cười, trong đó có 53 bao đủ khối lượng, 17 bao không đủ khối lượng tiêu chuẩn. H đã ghi nội dung này vào phần ghi chú của máy điện thoại, lấy bạt phủ lên toàn bộ số bình khí cười và báo lại cho V và T1 biết đã nhận hàng xong. T1 thanh toán 235.200.000 đồng tiền mặt cho người bán. Sau khi nhập số bình khí cười trên, T1, V chưa bán ngay mà còn nghe ngóng tình hình vì biết đó là hàng cấm, nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Đến đầu tháng 10/2025, T1, V bắt đầu kinh doanh bình khí cười. Cách thức kinh doanh như sau: T1, V thông báo cho nhân viên biết về việc quán bán bóng cười bằng cách nói trực tiếp với nhau. Khi khách đến hát karaoke và muốn sử dụng bóng cười thì sẽ nói với nhân viên, sau đó nhân viên báo số lượng cho H, H sẽ đưa số lượng bóng cười mà khách yêu cầu cho nhân viên cầm vào phòng hát. Giá bán là 2.000.000 đồng/01 bình khí cười và sẽ tặng kèm 10 xác bóng, nếu khách muốn gọi thêm xác bóng thì sẽ tính tiền với giá 5.000 đồng/01 quả. Nếu khách có yêu cầu bơm bóng tại phòng thì nhân viên phục vụ phòng đó sẽ bơm bóng cho khách, còn không thì khách tự bơm. Quán chỉ bán số lượng theo bình khí cười cho khách chứ không bán lẻ từng quả. Sau khi khách sử dụng xong ra về thì nhân viên phòng sẽ kiểm tra đồ trong đó bao gồm cả số lượng bình, bóng cười sử dụng rồi ra báo lại cho T1 (nếu T1 ở quầy thanh toán) hoặc cho T2 (khi T1 vắng mặt) để lên hóa đơn. Khách có thể thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. T1 để sẵn số tài khoản của mình ở quầy để khách chuyển khoản, trường hợp khách chuyển khoản vào số tài khoản của T2 thì sau đó hết ngày T2 cũng sẽ chuyển lại số tiền đó vào số tài khoản của T1 để T1 chốt số liệu theo ngày. Do quán bán nhiều mặt hàng, để tránh nhầm lẫn, V và T1 thống nhất khi thanh toán tiền phòng sử dụng bình khí cười sẽ in thành 2 hoá đơn: liên 1 gồm tiền phòng hát, tiền đồ ăn, đồ uống…, liên 2 thanh toán tiền khí cười (bình bóng, xác bóng)... Quy định trên bill thanh toán, bình bóng cười ký hiệu là "B2", xác bóng ký hiệu là "XB". Toàn bộ hóa đơn thanh toán của các phòng có khách sử dụng bóng cười sẽ được T1 lưu tại quầy thu ngân để sau này cộng lại chia đôi lợi nhuận với V. T1 và V không trả thêm tiền kinh doanh bóng cười cho các nhân viên của quán.

Vào hồi 00 giờ 10 phút ngày 11/10/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Q phối hợp Công an phường H và Đội Quản lý thị trường số E kiểm tra quán K. Tại thời điểm kiểm tra, quán đang hoạt động kinh doanh quá giờ, có 2 phòng gồm VIP 004 và VIP 006 có dấu hiệu sử dụng bóng cười. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ những vật chứng bao gồm:

- Thu tại quầy thu ngân do Nguyễn Toàn T2 quản lý có các hoá đơn, sổ sách tài liệu liên quan đến việc kinh doanh của quán; 02 màn hình máy tính nhãn hiệu HIK VISION; 01 case máy tính; 01 đầu thu ký hiệu NETWORD VIDEO RECORDER; 01 thẻ quét mã QR ngân hàng V2, số tài khoản 0782137333, chủ tài khoản Bùi Xuân T1.

- T9 tại phòng chờ của quán B dạng trụ tròn, **03** vỏ bóng đã qua sử dụng;

- Tại phòng VIP 004 **: 01** bình kim loại dạng trụ tròn, **23** vỏ bóng đã qua sử dụng;

- Tại phòng VIP 006: **10** bình kim loại dạng trụ tròn, **221** vỏ bóng đã qua sử dụng, **18** vỏ bóng chưa qua sử dụng;

- Tại phòng VIP 007: **03** bình kim loại dạng trụ tròn, **12** vỏ bóng đã qua sử dụng;

- Tại phòng kho bên phải, phía sau quầy thu ngân do Nguyễn Xuân H quản lý thu **02** bình kim loại hình trụ tròn và **33** vỏ bóng chưa qua sử dụng.

Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra khu đất trống của gia đình ông Chu Hữu H1 (ngay phía sau quán), thu giữ 78 bao tải dứa, bên trong mỗi bao có 04 bình kim loại hình trụ tròn, tổng số thu giữ **312 bình**. (BL 182).

Tại thời điểm kiểm tra, chủ quán karaoke không có mặt. Nguyễn Toàn T2 là nhân viên thu ngân của quán trình bày: ngoài việc kinh doanh karaoke, nước giải khát, khi khách có nhu cầu sử dụng bóng cười thì quán sẽ bán cho khách với giá 2.000.000 đồng/bình và 10 vỏ bóng kèm theo. Trong trường hợp khách cần thêm vỏ bóng thì sẽ tính giá 5.000 đồng/vỏ. Khi mang khí cười vào phòng, khách sẽ tự bơm từ bình vào vỏ bóng để sử dụng, nếu khách không tự bơm được hoặc có yêu cầu thì nhân viên của quán sẽ bơm.

Đồng thời T2 giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J12 pro lắp sim thuê bao số 0826621999; 13 hoá đơn thanh toán liên quan đến bán bình khí cười, mỗi hoá đơn gồm 2 liên (liên 1 và liên 2) thể hiện từ ngày 04/10/2025 đến ngày 10/10/2025 đã bán **51** bình khí cười, và 43.000.000 đồng tiền mặt (BL 454).

Tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của T2, kết quả: tại mục danh bạ có số điện thoại của những người Thắng lưu tên là H- K; A T10- Karaoke Hoàng gia; A V1; số đt của quán K. Tại mục tin nhắn, nhật ký điện thoại, Z và các ứng dụng khác: cơ quan Công an không phát hiện thông tin tài liệu gì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tiến hành kiểm tra sổ sách, tài liệu thu giữ của quán, trong đó có "sổ nhập" do H quản lý, thể hiện: trong tháng 9/2025 đã nhập bình khí cười 02 lần, cụ thể ngày 05/9/2025 nhập 101 bình và ngày 27/9/2025 nhập 70 bao = 280 bình (17 bình thiếu kg); từ ngày 04 đến ngày 10/10/2025 đã xuất **51** bình khí cười để bán cho khách tại các phòng hát karaoke.

Ngày 15/10/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã ra quyết định trưng cầu giám định số vật chứng là 330 bình kim loại hình trụ tròn thu giữ tại quán K và tại khu đất trống của ông Chu Hữu H1 vào ngày 11/10/2025. Tại kết luận giám định số 1608 ngày 24/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q thể hiện: *Trong **330** bình kim loại hình trụ tròn gửi giám định có:*

- Chất khí trong 324 bình là khí dinitrogen monoxide (nitrous oxide, N_2O) hay còn gọi là "khí cười". Tổng khối lượng khí N_2O có trong 324 bình là 629,702kg.

- Có 06 bình bên trong đã hết khí nên không tiến hành giám định (BL 30-33).

Theo Kết luận định giá số 01 ngày 11/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND phường H thể hiện: *629,702kg khí N_2O trị giá 52.614.751 đồng (BL 68).*

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 12/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân H về tội "Buôn bán hàng cấm", đồng thời khởi tố bị can đối với Bùi Xuân T1, Trần Quốc V và Nguyễn Toàn T2 về tội "Buôn bán hàng cấm" đều theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra đã thu giữ của Bùi Xuân T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu đen, lắp sim thuê bao số 0933862669; thu giữ của Trần Quốc V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, lắp sim thuê bao số 0395.566.468. Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Q đã trưng cầu Phòng K1 công an tỉnh Q khôi phục, trích xuất dữ liệu tin nhắn thường; lịch sử cuộc gọi thường; dữ liệu trong các ứng dụng mạng xã hội của các điện thoại trên; khôi phục thu thập dữ liệu là các tệp tài liệu có trong case máy vi tính trong khoảng thời gian từ ngày 01/9/2025 đến ngày 11/10/2025.

Tại Kết luận giám định số **1857** ngày 10/12/2025 của Phòng K1 công an tỉnh Q thể hiện: trong điện thoại thu của T1 khôi phục được 84 danh bạ zalo, không có dữ liệu tin nhắn thường, cuộc gọi và ứng dụng telegram; trong điện thoại thu giữ của V khôi phục và trích xuất được 27 tin nhắn thường, 83 cuộc gọi, 7452 tin nhắn zalo, 145 cuộc gọi, 7139 danh bạ, 42 tin nhắn Facebook. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra và xác định các dữ liệu khôi phục được không có nội dung liên quan đến hành vi mua bán khí cười của V và T1.

Tại kết luận giám định số 314 ngày 04/02/2026 của Phòng K1 công an tỉnh Q thể hiện: case máy tính thu giữ tại quầy lễ tân từ ngày 01/9/2025 đến ngày 10/10/2025 khôi phục và trích xuất được 310 tệp tài liệu. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra và xác định các dữ liệu khôi phục được không có nội dung liên quan đến hành vi mua bán khí cười của các đối tượng liên quan.

- Tại cơ quan điều tra Bùi Xuân T1 khai nhận: vào thời điểm cơ quan công an kiểm tra, do có việc riêng nên T1 không có mặt tại quán. Sau khi cơ quan công an kiểm tra xong, T1 được biết cơ quan công an đã phát hiện và thu giữ nhiều bình khí cười và cả ma túy tại quán, đồng thời đưa cả quản lý, nhân viên về trụ sở làm việc. Do lo sợ bị xử lý trách nhiệm nên T1 đã bỏ đi, đồng thời xóa hết dữ liệu liên quan đến việc kinh doanh của quán trong điện thoại và vất điện thoại xuống biển (trước đây T1 sử dụng số điện thoại 0782.137.333 để liên lạc với mọi người). Nay T1 nhận thức được hành vi của mình nên đã tự nguyện đến cơ quan công an để làm việc và khai báo về các nội dung có liên quan.

- Đối với việc thu giữ ma túy tại quán: T1 khẳng định bản thân không có mâu thuẫn gì với H, từ trước đến nay T1 không sử dụng hay mua bán ma túy với bất kỳ ai, không bán ma túy cho H, không đưa ma túy cho H đi bán cho người khác, không biết việc H cất giấu ma túy tại quán.

- Đối với việc kinh doanh khí cười (bóng cười): T1 và V đã tìm hiểu và biết khí cười là mặt hàng bị Nhà nước cấm kinh doanh từ ngày 01/01/2025, tuy nhiên do nhiều người, nhất là giới trẻ có nhu cầu sử dụng và lợi nhuận cao, nên cả hai đã bàn bạc bán bình khí cười để vừa có thêm thu nhập, vừa thu hút thêm khách đến quán.

Việc kinh doanh khí cười thì hàng ngày T1 và V đều kiểm soát thông qua kho và thu ngân nên nắm rõ số lượng bán khí cười cũng như doanh thu cụ thể. Từ thời điểm bán khí cười cho đến thời điểm Cơ quan Công an kiểm tra (từ ngày 04/10/2025 đến rạng sáng ngày 11/10/2025) thì quán đã bán 64 bình khí cười, thu được số tiền 126.000.000 đồng, cụ thể: trong số 13 hóa đơn thể hiện bán được **51** bình khí cười thì T1 trực tiếp nhận tiền bán 17 bình khí cười tương đương 34.000.000 đồng; T2 trực tiếp nhận tiền sau đó chuyển lại cho T1 68.000.000 đồng tương đương bán 34 bình khí cười (toàn bộ số tiền 102.000.000 đồng này T1 là người quản lý và đã dùng để chi trả tiền nhập khí cười về). Ngoài ra còn số tiền bán **12** bình khí cười tương đương 24.000.000 đồng do T2 nhận vào đêm ngày 10/10/2025, nằm trong số tiền 43.000.000 đồng T2 đã giao nộp khi cơ quan điều tra kiểm tra quán vào rạng sáng ngày 11/10/2025 (còn **01** bình khách chưa thanh toán).

Trần Quốc V có lời khai phù hợp với lời khai của T1.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Toàn T2 khai nhận: T2 vào làm việc tại quán K từ đầu năm 2025. Nhiệm vụ chính của T2 là nhân viên phục vụ dọn dẹp phòng, chăm sóc khách đến hát tại các phòng hát. Từ tháng 9/2025, T2 được T1 cho lên làm tổ trưởng giúp T1 quản lý công việc, hoạt động của nhân viên trong quán. Những lúc T1 đi vắng thì T2 thay T1 làm thu ngân. Khoảng đầu tháng 10/2025, T2 được T1 cho biết sẽ bán bóng cười tại quán và thông báo giá để T2 lưu ý khi thanh toán.

Từ ngày quán bắt đầu bán khí cười cho đến khi bị công an đến kiểm tra (từ ngày 04/10/2025 đến rạng sáng ngày 11/10/2025), quán đã xuất bán 64 bình khí cười. Trong đó có 51 bình khí cười thể hiện tại 13 hóa đơn thanh toán T2 đã giao nộp cho cơ quan công an. Trong số 13 hóa đơn thanh toán tiền tại các phòng hát, T2 trực tiếp nhận thanh toán 10 hóa đơn (34 bình = 68.000.000 đồng, số tiền này T2 đã chuyển lại cho T1); còn lại 03 hóa đơn (17 bình = 34.000.000 đồng) là do khách thanh toán cho T1.

Ngoài số bình khí cười đã xuất bán thể hiện tại các hóa đơn trên, thì đêm ngày 10/10/2025 có 3 phòng (VIP3, VIP 4 và Vip 6) sử dụng tổng 13 bình khí cười nhưng T2 chưa kịp in hóa đơn (do thời điểm đó lực lượng Công an kiểm tra, tiến hành thu máy tính nên không in hóa đơn và không chuyển khoản thanh toán được). Khách đã thanh toán cho T2 12 bình khí cười = 24.000.000 đồng tiền mặt. Số tiền này nằm trong số tiền 43.000.000 đồng mà T2 đã giao nộp cho công an. Còn 01 bình khí cười do khách sử dụng tại phòng VIP 004 nhưng chưa thanh toán tiền cho T2, do thời điểm đó lực lượng công an vào kiểm tra và tiến hành ghi lời khai của khách, T2 không biết khách về khi nào nên chưa thu được tiền. Tại quán T2 chỉ nhận lương cơ bản hàng tháng, không được hưởng lợi gì thêm từ việc kinh doanh bóng cười tại quán.

Nguyễn Xuân H khai: H là nhân viên quản lý kho hàng của quán K từ đầu năm 2025, hàng hóa nhập về hoặc xuất ra thì H đều ghi vào sổ để theo dõi. Từ tháng 9/2025 H được giao thêm việc quản lý kho bình khí cười. H đã trực tiếp nhận bình khí cười do người mang đến bán 02 lần (vào ngày 05/9/2025 với số lượng 101 bình và ngày 27/9/2025 với số lượng 280 bình). Sau khi nhập bình khí cười, H đều để tại bãi đất trống và dùng bạt che phủ lên. Quán bắt đầu bán khí

cười (bóng cười) từ ngày 04/10/2025. Số bình xuất cho các phòng hát H đều ghi vào sổ nhập để theo dõi và báo lại cho T1 và V biết vào cuối ngày. Từ khi bán khí cười đến khi bị công an kiểm tra, H đã xuất tổng cộng 64 bình khí cười để bán cho khách, trong đó H đã ghi vào sổ 51 bình, còn 13 bình xuất vào đêm ngày 10/10/2025 H chưa kịp ghi vào sổ. Việc thanh toán tiền bán khí cười do T2 và T1 thu ngân thực hiện nên H không biết giá bán. H chỉ được trả lương hàng tháng như trước khi quán bán khí cười. H cũng không được T1 và V hứa hẹn chia cho lợi ích gì từ việc bán khí cười tại quán.

- Phạm Ngọc T3, sinh năm 1990, nơi thường trú: tổ C, khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh có lời khai: ngày 05/9/2025, T3 đã bán cho T1, V 100 bình khí cười với giá 450.000 đồng/bình. H là người nhận hàng và kiểm đếm (thực tế là 101 bình). Sau khi giao hàng xong, T3 được T1 thanh toán số tiền 45.000.000 đồng (01 bình dư ra, T3 không tính tiền). Nguồn gốc số bình khí cười trên là do T3 mua của người đàn ông tên D3 (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể), ở khu vực cửa khẩu H3 với giá 300.000 đồng/bình. Ngoài ra ngày 26/9/2025, V tiếp tục gọi điện cho T3 đặt mua thêm 280 bình bóng cười nữa. T3 hẹn V đến tối cùng ngày sẽ giao hàng. Tuy nhiên, sau đó T3 liên lạc với D3 để đặt mua hàng nhiều lần nhưng không gọi được, đến tối cùng ngày T3 điện lại cho T1 báo không nhập được hàng.

Ông Chu Hữu H1, sinh năm 1966, nơi thường trú: tổ B, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh có lời khai thể hiện: ông làm bảo vệ tại quán K từ đầu năm 2025. Công việc chính của ông là trông xe phía ngoài sân. Khoảng đầu tháng 9/2025, V hỏi mượn khu đất trống của gia đình ông ngay phía sau quán để cất một số đồ mà quán không dùng đến. Do không ở khu đất trên và cũng chưa sử dụng vào việc gì nên ông đồng ý. Ông không biết V để đồ gì trên đất vì được che bạt kín. Đến rạng sáng ngày 11/10/2025 khi cơ quan công an mở ra kiểm tra thì ông mới biết bên trong chỗ phủ bạt là bình khí cười của V.

Quá trình điều tra xác định nhân viên phục vụ phòng của quán K có hành vi tham gia giúp sức cho V, T1 trong việc bán bình khí cười cho khách gồm: Nguyễn Xuân Đ sinh năm 2007; trú tại: thôn C, xã C, thành phố Hà Nội; Nguyễn Doãn Đ1, sinh năm 2006; trú tại: tổ G, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Dương Quang H2, sinh năm 1997; trú tại: tổ I, khu G, phường C, tỉnh Quảng Ninh; Nguyễn Kỳ A, sinh năm 1999; trú tại: tổ A, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh; Nguyễn Văn P, sinh năm 1999; trú tại: thôn T, phường M, tỉnh Quảng Ninh; Trần Thanh T5, sinh năm 1993; trú tại: tổ A, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Phạm Thế T6, sinh năm 2004, trú tại: tổ H, khu A, phường C, tỉnh Quảng Ninh. Những người trên khai chỉ được trả tiền lương hàng tháng, không được chủ quán trả thêm lợi nhuận gì cho việc bán bình khí cười.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSKV1 ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh truy tố Nguyễn Xuân H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; truy tố Bùi Xuân T1, Trần Quốc V, Nguyễn Toàn T2 về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị:

1. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Xuân H từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Xuân H từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải chấp hành từ 09 năm tù đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2025.

2. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Xuân T1, Trần Quốc V mỗi bị cáo từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Toàn T2 từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

4. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

5. Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; 330 bình kim loại hình trụ tròn; 310 vỏ bóng bay cao su; 01 thẻ quét QR ngân hàng V2 (chủ tài khoản Bùi Xuân T1); 03 sim điện thoại của Trần Quốc V, Nguyễn Xuân H và Nguyễn Toàn T2; 01 túi xách giấy màu trắng.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 02 màn hình máy tính nhãn hiệu HIK VISION; 01 case máy tính; 01 đầu thu ký hiệu NETWORD VIDEO RECORDER; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen của Trần Quốc V; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng của Nguyễn Xuân H; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng của Nguyễn Toàn T2.

- Trả lại Bùi Xuân T1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu đen kèm 01 sim.

- Buộc bị cáo T1, V liên đới nộp lại số tiền 126.000.000 đồng thu lời bất chính để sung ngân sách Nhà nước, được trừ đi số tiền 43.000.000 đồng hiện đang được niêm phong và quản lý tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Q. T1 và V còn phải nộp số tiền 83.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo T1, bị cáo V mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 41.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo H, T1, V, T2 đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh truy tố.

Các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra bị cáo T1, V, T2 còn có nguyện vọng được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, đồng thời cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh trong tài khoản của mỗi bị cáo gửi tại ngân hàng có khoản tiền bảo đảm cho việc thi hành nghĩa vụ nộp phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân H, Bùi Xuân T1, Trần Quốc V, Nguyễn Toàn T2 không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân H:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo H về việc: rạng sáng ngày 11/10/2025 khi bị tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp công an phường H yêu cầu H về công an phường H để lấy mẫu nước tiểu test nhanh chất ma túy thì H đã tự khai nhận hành vi cất giấu trái phép chất ma túy tại nơi làm việc của mình, đồng thời tự nguyện chỉ nơi cất giấu ma túy để giao nộp cho công an là phù hợp với Biên bản ghi lời khai ngày 11/10/2025; Biên bản khám xét ngày 11/10/2025; phù hợp với vật chứng là ma túy thu giữ tại ngăn tủ số 12 ở khu vực để đồ của nhân viên tại quán K; phù hợp với Kết luận giám định số 1577/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

[2.2] Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được cơ quan điều tra xác minh, thu thập có trong hồ sơ vụ án như*:* Bản ảnh vật chứng thu giữ khi khám xét nơi làm việc của H; Biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ; Biên bản kiểm tra điện thoại của H; Biên bản đối chất với Bùi Xuân T1… thấy có đủ căn cứ kết luận: khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/10/2025, tại khu vực để đồ của nhân viên của quán K thuộc tổ B, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Xuân H (là nhân viên của quán) có hành vi cất giấu trái phép 6,273 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine, MDMA, Ketamine và 5,568 gam ma túy Ketamine, mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh truy tố bị cáo H theo tội danh và điều luật như đã nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.3] Đối với việc H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và dương tính với ma túy trong nước tiểu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển tài liệu cho Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với Bùi Xuân T1 chủ quán K để xảy ra việc H cất giấu trái phép chất ma túy trong khu vực thuộc phạm vi quản lý của mình, vi phạm điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội, do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ cho Phòng CSĐTTP về ma túy để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho H vào ngày 06/10/2025 và người đàn ông H bán ma túy cho vào ngày 10/10/2025 do không có lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[3] **Về hành vi buôn bán hàng cấm của Bùi Xuân T1, Trần Quốc V,**

Nguyễn Xuân H và Nguyễn Toàn T2:

[3.1] Xét lời khai của bị cáo T1 về việc trong tháng 9/2025 T1 và V đã hai lần nhập bình khí cười về cất giữ tại bãi đất trống mượn của ông H1 (phía sau quán K) nhằm mục đích để bán kiếm lời là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo V về thời gian, địa điểm, số tiền cũng như số lần nhập bình khí cười. Lời khai của T1 ,V còn phù hợp với lời khai của T5 là người bán bình khí cười lần 1; phù hợp với lời khai của H là người nhận và quản lý kho bình khí cười; phù hợp với lời khai của ông H1 là người Việt mượn bãi đất trống để cất giữ bình khí cười.

Xét lời khai của bị cáo T1 về việc: kể từ khi bắt đầu bán bình khí cười (bóng cười) tại quán K cho đến khi bị công an kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng (từ ngày 04/10/2025 đến rạng sáng ngày 11/10/2025), T1 và V đã bán được 64 bình khí cười, thu được số tiền 126.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo V về thời điểm bắt đầu bán bình khí cười tại quán, giá cả, cách thức quản lý, điều hành việc bán khí cười, việc chia lợi nhuận…; lời khai của T1, V còn phù hợp với lời khai của bị cáo H về số lượng bình khí cười đã xuất bán; phù hợp với lời khai của bị cáo T2 về số tiền bán bình khí cười đã thu về; phù hợp với lời khai của những nhân viên phục vụ các phòng có khách sử dụng bình khí cười.

[3.2] Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ tài liệu đã được cơ quan điều tra xác minh, thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng; Biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ; Biên bản nhận dạng người qua ảnh; Kết luận giám định số 1608 ngày 24/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; Kết luận định giá số 01 ngày 11/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND phường H .... thấy có đủ căn cứ kết luận:

Trong tháng 9/2025, T1, V (là chủ quán K) đã 02 lần nhập bình khí cười (tổng số 381 bình, trị giá 280.200.000 đồng), mang về cất giấu tại kho của quán K, mục đích bán kiếm lời. Từ ngày 04/10/2025 đến rạng sáng ngày 11/10/2025, tại quán K thuộc tổ B, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh, T1, V đã bán tổng số 64 bình khí cười, thu lời bất chính số tiền 126.000.000 đồng. Rạng sáng ngày 11/10/2025, khi quán K đang hoạt động quá giờ trong đó có việc phục vụ khách sử dụng khí cười (bóng cười) thì bị công an kiểm tra phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến hoạt động kinh doanh khí cười.

Nguyễn Xuân H (là nhân viên quản lý kho của quán), có hành vi giúp sức cho T1, V quản lý kho bình khí cười. Từ ngày 04/10/2025 đến rạng sáng ngày 11/10/2025 H đã xuất bán tổng số 64 bình khí cười cho khách.

Nguyễn Toàn T2 (là nhân viên thu ngân của quán), có hành vi giúp sức cho T1, V trong việc thu tiền của khách sử dụng bình khí cười khi T1 không có mặt tại quán. Từ ngày 04/10 đến rạng sáng ngày 11/10/2025, T2 đã trực tiếp thu tiền 46 bình khí cười với tổng số tiền là 92.000.000 đồng (trong đó T2 đã chuyển lại cho T1 68.000.000 đồng; 24.000.000 đồng còn lại nằm trong số tiền 43.000.000 đồng T2 đã giao nộp cho cơ quan công an khi kiểm tra quán; còn 01 bình T2 chưa thu được tiền, do tại thời điểm công an kiểm tra quán tiến hành lấy lời khai của khách, T2 không biết khách về từ khi nào nên chưa thu được tiền).

Khí cười (N_2O) có thể gây nghiện và gây tác hại đến sức khỏe con người, bị cấm sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024

của Quốc Hội. Vì vậy hành vi kinh doanh khí cười thu lời bất chính số tiền 126.000.000 đồng như đã nêu trên của bị cáo Bùi Xuân T1, Trần Quốc V đã phạm vào tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Hành vi giúp sức cho T1, V trong việc kinh doanh khí cười như đã nêu trên của Nguyễn Xuân H, Nguyễn Toàn T2 đã phạm vào tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh truy tố các bị cáo T1, V, H, T2 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3.3] Đối với Phạm Ngọc T3 người có hành vi bán trái phép 101 bình khí cười cho T1 và V vào ngày 05/9/2025 với giá 45.000.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng cấm, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển tài liệu cho Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Q để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Đối với những đối tượng là nhân viên phục vụ phòng của quán K có hành vi giúp sức cho T1, V trong việc bán bình khí cười cho khách tại các phòng mà những nhân viên này phục vụ, gồm: Nguyễn Xuân Đ tham gia giúp sức bán tổng số 07 bình khí cười tương đương với 14.000.000 đồng; Nguyễn Doãn Đ1 tham gia giúp sức bán tổng số 09 bình khí cười tương đương 18.000.000 đồng; Dương Quang H2 tham gia giúp sức bán tổng số 08 bình khí cười tương đương 16.000.000 đồng; Nguyễn Kỳ A tham gia giúp sức bán tổng số 16 bình khí cười tương đương 32.000.000 đồng; Nguyễn Văn P tham gia giúp sức bán tổng số 06 bình khí cười tương đương 12.000.000 đồng; Trần Thanh T5 tham gia giúp sức bán tổng số 12 bình khí cười tương đương 24.000.000 đồng; Phạm Thế T6 tham gia giúp sức bán tổng số 06 bình khí cười tương đương 12.000.000 đồng. Do số tiền mà mỗi đối tượng này giúp sức cho T1, V bán bình khí cười đều dưới 50.000.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng cấm. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển tài liệu cho Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Q để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những đối tượng này theo quy định.

- Đối với người đàn ông tên D3 bán khí cười cho Phạm Ngọc T3, người đàn ông bán khí cười cho Bùi Xuân T1 ngày 27/9/2025, do không có lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo không những gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác.

Hành vi Buôn bán hàng cấm của các bị cáo T1, V, H, T2 đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là xâm phạm đến trật tự quản lý việc sản xuất, buôn bán hàng cấm trong phạm vi lãnh thổ nước ta. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những đã ảnh hưởng xấu đến sự phát triển

về kinh tế mà còn gây tác hại đến sức khỏe của con người.

Với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên, cần phải có hình phạt nghiêm khắc với các bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò:

[5.1] Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Xuân H là độc lập.

[5.2] Hành vi buôn bán hàng cấm của các bị cáo Bùi Xuân T1, Trần Quốc V, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Toàn T2 mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T1, V là người liên hệ/giao dịch mua bình khí cười về bán, cả hai thống nhất giá cả, cách thức, thời điểm bán khí cười; V chịu trách nhiệm quản lý chung còn T1 là người điều hành quán; lợi nhuận thu được, T1 - Việt thỏa thuận chia đôi. Vì vậy HĐXX đánh giá Thành- V có vai trò ngang nhau và phải chịu trách nhiệm chính.

Đối với bị cáo H tham gia giúp sức cho T1, V trong việc quản lý kho bình khí cười; bị cáo T2 tham gia giúp sức cho T1, V trong việc thu tiền của khách sử dụng bình khí cười khi T1 vắng mặt; cả T2 và H đều không được T1, V chia lợi nhuận từ việc kinh doanh khí cười; vì vậy T2, H có vai trò ngang nhau và thấp hơn vai trò của T1, V.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Các bị cáo V, T2, H đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo T1 trước đó đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Đối với bị cáo H: khi được công an triệu tập lên lấy mẫu nước tiểu để xét nghiệm ma túy, mặc dù chưa có ai phát hiện hành vi phạm tội của mình nhưng bị cáo đã tự khai báo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán của mình, tự khai báo nơi cất giữ ma túy để công an thu giữ vật chứng. Vì vậy đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thì bị cáo H còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội tự thú" theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Đối với bị cáo V và T1 đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính. Ngoài ra bị cáo V có bà nội được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng. Vì vậy, đối với tội "Buôn bán hàng cấm" thì bị cáo V và T1 còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích trên; căn cứ vào chứng minh tài chính của các bị cáo T1, V, T2, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo T1, V, T2 ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước cũng như đảm bảo việc thu ngân sách Nhà nước. Xét bị

cáo V có vai trò ngang bị cáo T1 nhưng có nhiều hơn bị cáo T1 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có mức hình phạt tiền thấp hơn bị cáo T1 là phù hợp.

Riêng bị cáo H: ngoài hành vi phạm tội "Buôn bán hàng cấm" như các bị cáo T1, V, T2 thì H còn phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đang bị tạm giam. Mặt khác bị cáo H không có tài liệu, chứng cứ chứng minh có khả năng thi hành hình phạt chính là phạt tiền đối với tội "Buôn bán hàng cấm". Vì vậy để đảm bảo tính khả thi của bản án, cần buộc bị cáo H chấp hành hình phạt tù của cả hai tội là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 190 và khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định…. Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản:

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 330 bình kim loại hình trụ tròn, có quai xách (trong đó có 06 bình bên trong đã hết khí N_2O và 324 bình đã xả hết khí N_2O trong quá trình giám định) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 310 vỏ bóng cao su; 01 thẻ quẹt QR ngân hàng V2 chủ tài khoản Bùi Xuân T1, 01 túi xách bằng giấy màu trắng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 máy tính nhãn hiệu HIK VISION; 01 case máy tính; 01 đầu thu ký hiệu NETWORD VIDEO RECORDER; 01 điện thoại di động thu giữ của V, 01 điện thoại thu giữ của T2, 01 điện thoại thu giữ của H là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước; 03 sim điện thoại của V, T2, H không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại gắn sim số 0782.137.333, trước đây T1 sử dụng để liên lạc vào việc phạm tội, nay T1 đã vất đi, không truy tìm được nên không đề cập giải quyết.

- 01 điện thoại gắn sim số 0933862669 thu giữ của T1, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại T1.

- Đối với số tiền 43.000.000 đồng do bị cáo T2 đã giao nộp cho cơ quan điều tra vào rạng sáng ngày 11/10/2025, trong đó xác định có 24.000.000 đồng do bán 12 bình khí cười (là tiền thu lời bất chính, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước) và 19.000.000 đồng do khách hát karaoke đêm ngày 10/10/2025 (là tiền kinh doanh hợp pháp của quán, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Bùi Xuân T1 và Trần Quốc V). Tại phiên tòa các bị cáo T1, V đề nghị được khấu trừ toàn bộ số tiền 43.000.000 đồng nêu trên vào số tiền thu lời bất chính mà các bị cáo phải nộp lại. Xét đề nghị của bị cáo T1 và V là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với số tiền 126.000.000 đồng thu lời bất chính: Thấy rằng, T1 và V là chủ quán, lợi nhuận thỏa thuận chia đôi, còn bị cáo H và T2 là người giúp sức, không được chia lợi nhuận từ việc kinh doanh bình khí cười nên cần buộc T1, V

phải liên đới nộp lại số tiền thu lời bất chính nêu trên để sung ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 43.000.000 đồng do bị cáo T2 đã giao nộp cho cơ quan điều tra vào rạng sáng ngày 11/10/2025 (hiện số tiền 43.000.000 đồng này đang được niêm phong và quản lý tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Q). Bị cáo T1, V còn phải nộp số tiền 83.000.000 đồng, chia theo phần mỗi bị cáo còn phải nộp số tiền 41.500.000 đồng.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Buôn bán hàng cấm"; các bị cáo Bùi Xuân T1, Trần Quốc V, Nguyễn Toàn T2 phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 01 (một) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2025.

3. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt tiền đối với bị cáo Bùi Xuân T1, số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt tiền đối với bị cáo Trần Quốc V, số tiền 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Toàn T2, số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng, tài sản:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 02 (hai) màn hình máy tính nhãn hiệu HIK VISION; 01 (một) case máy tính; 01 (một) đầu thu ký hiệu NETWORD VIDEO RECORDER; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen của Trần Quốc V có trong phòng bì còn nguyên niêm phong số 1857/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng của Nguyễn Xuân H có trong phòng bì còn nguyên niêm phong số 1788/KL-KTHS ngày 28/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu vàng của Nguyễn Toàn T2.

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau giám định có trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1577/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 330 (ba trăm ba mươi) bình kim loại hình trụ tròn có quai xách; 310 (ba trăm mười) vỏ bóng bay cao su; 01 (một) túi xách bằng giấy màu trắng; 01 (một) sim điện thoại của bị cáo V; 01 (một) sim điện thoại của bị cáo T2; 01 (một) sim điện thoại của bị cáo H.

- Trả lại bị cáo Bùi Xuân T1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs, màu đen kèm 01 sim trong phòng bì còn nguyên niêm phong số 1857/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

Các khoản trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 109/BB-THA/KV1 ngày 02 tháng 3 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Quảng Ninh.

- Buộc bị cáo T1, V liên đới nộp lại số tiền 126.000.000 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu đồng) thu lời bất chính để sung ngân sách Nhà nước, được trừ đi số tiền 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng) hiện đang được niêm phong và quản lý tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Q theo Biên bản giao nhận tài sản số 375/2025/BBBG-CQCSĐT ngày 21/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Kho bạc nhà nước khu vực 3- Phòng kế toán Nhà nước- Quảng Ninh. Bị cáo T1, V còn phải nộp lại số tiền 83.000.000 đồng (tám mươi ba triệu đồng), chia theo phần mỗi bị cáo còn phải nộp lại số tiền 41.500.000 đồng (bốn mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng).

Ghi nhận bị cáo T1 đã nộp xong số tiền 41.500.000 đồng (bốn mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000547 ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh; bị cáo V đã nộp xong số tiền 41.500.000 đồng (bốn mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000553 ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo T1, V đã nộp xong số tiền thu lời bất chính.

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Xuân T1, Trần Quốc V, Nguyễn Toàn T2, Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Bùi Xuân T1, Trần Quốc V, Nguyễn Toàn T2, Nguyễn Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 1- Quảng Ninh;*
- *Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;*
- *Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;*
- *Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;*
- *TTG công an tỉnh Quảng Ninh;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS- VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích